UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 852 /BC-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019 tỉnh Đồng Nai

Người ký: Sở Tư pháp
Email: stp@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Chức vụ: Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 05.11.2018 08:38:00 +07:00

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3572/STNMT-QH ngày 30/10/2018 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019 tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Công văn đề nghị thẩm định

2. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết.

3. Văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định chưa đầy đủ, chưa đảm bảo theo quy định, hồ sơ gửi thẩm định thiếu: kết quả lấy ý kiến đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, bản tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương đối với nội dung dự thảo Nghị quyết.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định việc thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng bao gồm trường hợp thực hiện các dự án do Hội đồng nhân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định: "b) *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*".

Căn cứ khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định "*Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) thông qua trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện của năm tiếp theo.*"

Để có cơ sở triển khai thực hiện kịp thời các dự án trong năm 2019, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019 tỉnh Đồng Nai là đúng thẩm quyền và phù hợp quy định pháp luật.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại số, ký hiệu, đề nghị trình bày chính xác như sau: "Số:.../2018/NQ-HĐND"

b) Tại phần cơ sở pháp lý ban hành, đề nghị bổ sung:

"Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;"

c) Tại Điều 1, đề nghị lưu ý đến các số liệu trình bày tại dự thảo, đồng thời chỉnh sửa và trình bày lại như sau:

"**Điều 1**. Nhất trí thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Danh mục 181 dự án cần thu hồi đất với tổng diện tích các dự án là 2.559,28 ha, trong đó diện tích cần thu hồi đất là 2.074,6 ha

(Phụ lục I kèm theo)

2. Danh mục 86 dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng với tổng diện tích là ... ha, gồm: 84 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích là ....; 01 dự án sử dụng đất rừng phòng hộ với diện tích là 1,47 ha; 01 dự án sử dụng đất rừng đặc dụng với diện tich là 7,66 ha

(Phụ lục II kèm theo).

3. Danh mục 22 dự án điều chỉnh vị trí thực hiện với tổng diện tích 99,29 ha

(Phục lục III kèm theo)"

Đối với đoạn *"Đối với các dự án cần thu hồi đất.... chấp thuận cho Ủy ban nhân dân tỉnh được chuyển sang tiếp tục thực hiện trong năm 2019"*, đề nghị bố cục trình bày tại Điều 2. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát bổ sung phụ lục Danh mục dự án cần thu hồi đất chưa hoàn thành thủ tục đất đai trong năm 2018 chuyển sang tiếp thực hiện trong năm 2019.

d) Tại Điều 2, tương tự ý kiến góp ý tại Điều 1, đề nghị chỉnh sửa, bố cục trình bày lại cho phù hợp.

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các phụ lục Danh mục kèm theo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo mới gửi phụ lục Danh mục kèm theo Tờ trình.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị thực hiện theo đúng mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

"I. Sự cần thiết ban hành

II. Mục đích, quan điểm

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

IV. Bố cục và nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

V. Những vấn đề xin ý kiến (nếu có)"

b) Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình, Sở Tư pháp nhận thấy kết quả thực hiện các dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND với kết quả còn thấp, chưa đạt theo yêu cầu đề ra: *Dự án thu hồi đất chỉ mới được triển khai thực hiện là 296/481 dự án, đạt tỷ lệ 61.54%; dự án sử dụng đất trồng lúa chỉ mới được triển khai thực hiện là 44/78 dự án đạt tỷ lệ 63.57%; dự án sử dụng đất rừng phòng hộ chỉ mới được triển khai thực hiện là 4/5 dự án, đạt tỷ lệ 80%; dự án đất rừng đặc dụng chỉ mới được triển khai thực hiện là 1/2 dự án, đạt tỷ lệ 50%.* Còn lại các dự án là đang và chưa thực hiện.

Sở Tư pháp đề nghị đánh giá cụ thể thực trạng những dự án chậm triển khai thực hiện *(nguyên nhân dẫn đến việc chậm triển khai, những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan chức năng trong việc rà soát, thu hồi đất đối với những dự án đã được giao đất, cho thuê đất triển khai chậm tiến độ, vi phạm pháp luật).* Trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp xử lý; giám sát, đôn đốc việc thu hồi các dự án có quyết định thu hồi; giám sát các địa phương về việc xác định khối lượng thực hiện, đảm bảo tính khả thi khi đề xuất trình thông qua danh mục các dự án thu hồi đất.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày

a) Tại dự thảo Tờ trình, đề nghị lưu ý cách trình bày ký hiệu các mục, khoản, điểm và lưu ý lỗi chính tả trong toàn bộ dung dự thảo.

d) Đánh số trang: Căn cứ Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo đặt số trang canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của dự thảo Nghị quyết, phụ lục Danh mục kèm theo.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019 tỉnh Đồng Nai ban hành là đúng về thẩm quyền và phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, hồ sơ gửi thẩm định chưa đảm bảo theo đúng quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và bổ sung đầy đủ hồ sơ, trình tự thủ tục trước khi tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất; các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019 tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

(Hai – TĐ2018)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐỒNG NAI

Võ Thị Xuân Đào